

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN KIẾN AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 25-10-2018  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên,

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Biên
2. Bà Hoàng Thị Chính.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 865/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 886/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Vân A; địa chỉ: T 10, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: T 10, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) và Bản tự khai ngày 30-7-2018, nguyên đơn là chị Phùng Thị Vân A (chị Vân A) trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Văn T (anh T) trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 27-12-2014. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra va chạm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, sinh hoạt. Hai bên gia đình và người thân đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng,

vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị Vân A xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung, anh chị có 01 con là Nguyễn Duy A sinh ngày 20-01-2015. Chị Vân A nhận trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh T nhận nuôi con, chị cũng đồng ý. Về tài sản chung và công nợ chị Vân A không đề nghị Tòa án giải quyết. Đồng thời chị Vân A có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt và Tòa án đã tổng đạt những tài liệu sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản đã tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại các Biên bản xác minh ngày 07-9-2018, địa phương nơi chị Vân A và anh T cư trú cung cấp về tình trạng, mức độ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã kéo dài nhiều năm và rất căng thẳng, đề nghị Tòa án nhân dân quận Kiến An giải quyết theo nguyện vọng của nguyên đơn và nên giao con cho chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T thường xuyên có mặt tại gia đình, địa phương, biết được chị Vân A có đơn xin ly hôn nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã xác định đúng: Quan hệ pháp luật có tranh chấp, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vụ án, tư cách đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 97, Điều 173, Điều 177, Điều 203, Điều 208, Điều 209, Điều 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các điều 70, 72 và 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 20-01-2015 cho chị Phùng Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 8 tuổi. Chị Vân A nhận đảm bảo được việc nuôi dưỡng con

và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Tài sản chung và công nợ, chị Vân A và anh T đều không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Phùng Thị Vân A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vân A có Đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) với anh T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn trong vụ án và cư trú tại tổ Trữ Khê 2, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận Kiến An thụ lý vụ án vào ngày 30-7-2018 và có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 18-9-2018 là đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thủ tục giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án chị Vân A chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, chị Vân A đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đó là ý chí tự nguyện của chị Vân A. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vân A và anh T theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Trong bản tự khai, biên bản xác minh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện nội dung chị Vân A và anh T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 27-12-2014. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Vân A và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi chung sống được một thời gian giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra va chạm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, sinh hoạt, chị Vân A và anh T đã sống ly thân một thời gian dài. Chị Vân A xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn với anh T. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T đều không có mặt. Điều đó thể hiện ý chí không mong muốn đoàn tụ vợ chồng của anh T. Như vậy có thể

thấy rằng chị Vân A và anh T không còn yêu thương, quý trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mức độ mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị Vân A được ly hôn anh T.

[5] Về con chung và vấn đề cấp dưỡng con chung: Chị Vân A nhận trực tiếp nuôi con Nguyễn Duy A sinh ngày 20-01-2015 đến khi con đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu anh T nhận nuôi con, chị cũng đồng ý. Tuy nhiên anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy đề nghị nuôi con của chị Vân A là hoàn toàn tự nguyện, có cơ sở, phù hợp với những ý kiến đã được tham khảo và để đảm bảo lợi ích, tâm lý và sự phát triển về mọi mặt khác của con chung nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Duy A sinh ngày 20-01-2015 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Vân A và anh T đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vân A là nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Vân A và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phùng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Duy A sinh ngày 20-01-2015 cho chị Phùng Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Vân A không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Phùng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T đều không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Vân A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010184 ngày 30-7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Phùng Thị Vân A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND p. Trần Thành Ngọ, Kiến An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Duyên**

